

F88 - ROE đạt mức cao mới trong 6T 2026; kết quả kinh doanh phù hợp với kỳ vọng - Báo cáo KQKD

Doanh Nghiệp • 21/07/2026

CTCP Đầu tư F88 (F88) ghi nhận KQKD 6T 2026 tích cực, với tổng doanh thu bao gồm thu nhập từ thu hồi nợ đạt 2,94 nghìn tỷ đồng (+53% YoY) và LNST sau lợi ích CĐTS đạt 545 tỷ đồng (+114% YoY), lần lượt hoàn thành 41% và 47% dự phóng cả năm của chúng tôi. Trong quý 2 /2026, LNST sau lợi ích CĐTS đạt 303 tỷ đồng (+102% YoY).

Nhìn chung, KQKD phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi, với ROE trượt đạt mức cao kỷ lục 40,6% trong nửa đầu năm 2026. Dư nợ cho vay tăng trưởng mạnh, doanh thu bảo hiểm tăng trưởng nhanh và CIR tiếp tục cải thiện đã bù đắp nhiều hơn mức tăng nhẹ của chi phí tín dụng trong quý 2.

1. Hoạt động cho vay vẫn là động lực tăng trưởng chính, trong khi bảo hiểm tiếp tục mở rộng quy mô

- Dư nợ cho vay tăng 22% trong 6T 2026, hỗ trợ doanh thu cho vay 6T 2026 tăng 49% YoY lên 2,57 nghìn tỷ đồng. Tại thời điểm cuối quý 2/2026, dư nợ cho vay phát sinh từ các quan hệ đối tác với CIMB và MBB đạt 2,7 nghìn tỷ đồng và 93 tỷ đồng, lần lượt tăng 75% và 395% trong 6T 2026, đóng góp gần 32% tổng dư nợ cho vay của F88.
- Đầu tháng 7/2026, F88 có 976 chi nhánh và khoảng 99% số lượng chi nhánh này có lãi.
- Lợi suất bao gồm phí và chi phí vốn quý 2/2026 (theo quý) lần lượt là 59,7% (-1,9 điểm % QoQ) và 14,5% (-0,5 điểm % QoQ). Theo quan điểm của chúng tôi, chính sách lãi vay cạnh tranh hơn đã hỗ trợ tăng trưởng quy mô cho vay, trong khi chi phí vốn được kiểm soát tốt giúp giảm áp lực lên biên lợi nhuận.
- Bảo hiểm tiếp tục là mảng tăng trưởng nhanh nhất từ nền thấp, tăng 86% YoY lên 371 tỷ đồng trong 6T 2026. Bảo hiểm chiếm khoảng 13% doanh thu quý 2, so với khoảng 11% trong quý 2/2025, phản ánh tiến độ tích cực trong việc đa dạng hóa nguồn thu của F88 ngoài hoạt động cho vay.

2. Đòn bẩy hoạt động tích cực thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận vượt tăng trưởng doanh thu

- Chi phí nhân viên, chi phí tài chính và chi phí khác lần lượt tăng 26%, 32% và 16% YoY, đều thấp hơn mức tăng trưởng tổng doanh thu 53%.
- Theo đó, CIR giảm 11,8 điểm % YoY xuống 44,0% trong 6T 2026 và giảm 12,7 điểm % YoY xuống 42,8% trong quý 2. Điều này phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi rằng việc tối ưu hóa hiệu suất từng chi nhánh và ứng dụng công nghệ rộng rãi hơn sẽ tiếp tục cải thiện hiệu quả hoạt động.

- Tỷ lệ nợ vay/VCSH của F88 vẫn ở mức lành mạnh vào khoảng 1,6 lần tại thời điểm cuối quý 2/2026, thấp hơn nhiều so với mức trần nội bộ 4,0 lần của ban lãnh đạo, tạo dư địa đáng kể trên bảng cân đối kế toán cho tăng trưởng trong tương lai.

3. Tỷ lệ xử lý nợ tăng nhẹ theo quý nhưng vẫn trong khả năng hấp thụ nhờ tăng trưởng doanh thu mạnh

- Theo số liệu quý, tỷ lệ xóa nợ quy năm/dư nợ cho vay bình quân quý 2/2026 là 19,9% (+0,8 điểm % QoQ) và thu nhập thu hồi nợ/tổng xử lý nợ là 23,4% (-0,8 điểm %), cho thấy chi phí tín dụng tăng. Tỷ lệ xóa nợ phù hợp với dự phóng cả năm của chúng tôi (20% cho năm 2026F) và vẫn nằm trong ngưỡng cho phép của công ty, như một phần trong chiến lược tăng trưởng nhằm đẩy mạnh tăng trưởng và thị phần trong giai đoạn 2026-2030 mà ban lãnh đạo đã chia sẻ tại sự kiện roadshow gần đây.

KQKD hợp nhất 6T 2026 của F88

Tỷ đồng	6T 2025	6T 2026	YoY	Q2 2025	Q2 2026	YoY
Tổng doanh thu (bao gồm thu nhập từ thu hồi nợ)	1.923	2.943	53%	1.018	1.545	52%
Doanh thu bảo hiểm	200	371	86%	112	202	80%
Doanh thu cho vay	1.723	2.572	49%	906	1.343	48%
Tổng chi phí	(1.602)	(2.256)	41%	(829)	(1.163)	40%
Chi phí nhân viên	(630)	(794)	26%	(334)	(420)	26%
Chi phí dự phòng	(433)	(803)	85%	(215)	(422)	96%
Chi phí tài chính	(213)	(281)	32%	(109)	(140)	28%
Chi phí khác	(325)	(378)	16%	(171)	(181)	6%

LNTT	321	686	114%	189	383	102%
LNST sau lợi ích CĐTS	255	545	114%	150	303	102%
Tăng trưởng dư nợ cho vay*	20,9%	22,3%	1,4 điểm %	13,9%	11,8%	-2,1 điểm %
Tăng trưởng tổng dư nợ vay*	7,2%	5,7%	-1,5 điểm %	11,2%	-4,3%	-15,5 điểm %
Lợi suất bao gồm phí (%)	58,7%	58,8%	0,0 điểm %	61,4%	59,7%	-1,6 điểm %
Chi phí vốn (%)	14,7%	15,2%	0,4 điểm %	14,8%	14,5%	-0,3 điểm %
Chi phí tín dụng (%)	18,6%	19,2%	0,6 điểm %	16,6%	20,2%	3,6 điểm %
Tỷ lệ xóa nợ gộp thường niên hóa/dư nợ cho vay bình quân	16,9%	19,4%	2,4 điểm %	16,7%	19,9%	3,3 điểm %
Thu nhập thu hồi nợ/Tổng xử lý nợ	41,6%	23,8%	-17,8 điểm %	43,1%	23,4%	-19,6 điểm %
CIR (%)	55,8%	44,0%	-11,8 điểm %	55,5%	42,8%	-12,7 điểm %
ROE	32,3%	40,6%	8,3 điểm %	31,5%	42,7%	11,2 điểm %

ROA	11,1%	15,2%	4,1 điểm %	11,4%	16,2%	4,9 điểm %
-----	-------	-------	------------	-------	-------	------------

Nguồn: F88, Vietcap — * Tăng trưởng dư nợ cho vay và tăng trưởng tổng dư nợ vay quý 2/2025 và quý 2/2026 là tăng trưởng QoQ. Tăng trưởng dư nợ cho vay và tăng trưởng tổng dư nợ vay 6T 2025 và 6T 2026 là tăng trưởng theo 6 tháng. Các chỉ số hoạt động được tính toán dựa trên dư nợ cho vay bình quân. Chi phí tín dụng của 6T là số liệu trượt 12 tháng và của quý 2 là số liệu quý quy năm.

